TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 151/2026/QĐST-HNGĐ	*Nghệ An, ngày 04 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 330/2026/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tuấn T4, sinh ngày 28/7/1998; Căn cước công dân: 040098027332 do Cục C về TTXH cấp ngày 04/3/2024; Nơi ĐKNKTT: Khối N, phường C, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Bà Trịnh Thị Yến N1, sinh ngày 09/4/1999; Căn cước công dân: 040199006158 do Cục C về TTXH cấp ngày 17/4/2024; Nơi ĐKNKTT: Khối N, phường C, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Tuấn T4 và bà Trịnh Thị Yến N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Tuấn T4 và bà Trịnh Thị Yến N1 thống nhất có một con chung tên là Nguyễn Tuấn K1, sinh ngày 24/8/2024.

Nay ly hôn, ông T4 và bà N1 thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Nguyễn Tuấn K1 cho ông Nguyễn Tuấn T4 được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Bà Trịnh Thị Yến N1 đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng ông T4 mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Bà Trịnh Thị Yến N1 có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tuấn T4 và bà Trịnh Thị Yến N1 không yêu cầu toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Tuấn T4 thỏa thuận chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung thay cho bà N1 mà ông T4 đã nộp tiền tạm ứng án phí tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002904 ngày 20/4/2026.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1- Nghệ An;
- THA tỉnh Nghệ An;
- Toà án tỉnh;
- UBND p. N, TX C (Nay là p. C), tỉnh Nghệ An (ĐKKH số 06 ngày 15/02/2024);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hoa